

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 26-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương.

Ông Ngũ Minh Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 351/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 17/2020/HSST-QĐ ngày 28/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Lương Thanh T (tên gọi khác: Tùng Dĩ), sinh năm 1978 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc V (đã chết) và bà Phạm Thị C; bị cáo có vợ tên Phan Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2018.

2. Phan Văn Q, sinh năm 1991 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị R; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Hồng N (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2019.

3. Võ Công H, sinh năm 1998 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Giữ xe thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh T và bà Lê Thị Diệu H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2018.

4. Trần Đức V, sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 1, đường B, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ tên Ngô Quỳnh T (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 80/2009/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Bản án số 152/2014/HS-PT của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2019.

5. Ngân Văn X, sinh ngày 27/10/2000 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn C và bà Hà Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2019.

6. Lê Văn D, sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lò Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2019.

7. Lê Độ H1, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên quán karaoke; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Độ D và bà Tô Nữ Kim N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2019.

8. Phạm Văn D1 (Duy Cool), sinh năm 1997 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: 1/5 A11 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Bùi Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2019.

9. Nguyễn Văn H2 (Hoàng Nát), sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Đội 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 257/2013/HS-ST ngày 01/8/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản; Bản án số 84/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; ngày 13/9/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích; ngày 18/12/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, hiện bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác.

Các bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Đình A, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm 1, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Người bào chữa:

Ông Lê Văn Nam, là Luật sư Văn phòng luật sư Nam Sài Gòn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Q. Có mặt

Ông Hồ Đặng Lâu, là Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên Đà Giang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Trần Đức V. Có mặt

Ông Nguyễn Tiến Dũng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương là người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984, nơi cư trú: 12E/209 khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Lê Độ D2, sinh năm 1954, nơi cư trú: Tổ 8, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

Bà Trần Thị Thu P, sinh năm 1980, địa chỉ: A The Oassi khu dân cư Việt - Sing, Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Trần Bá C, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trần Văn Đ, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Quách Phương Q1, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Huỳnh Văn T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/8/2018, Trần Đình A cùng hai người bạn tên Chương, Tài và một người bạn của Tài (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe ô tô màu trắng, loại 7 chỗ (không rõ biển số) chở Anh, Chương, Tài đi đến quán Karaoke Ánh Sao Đêm trong khu dân cư Việt-Sing thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) để hát karaoke. Nhưng khi đến thì quán Ánh Sao Đêm đã đóng cửa nên Trần Đình A và ba người bạn quay về, trên đường về thì Trần Đình A nhìn thấy Phan Văn Q đang đi bộ cùng chị Quách Phương Q1 (tên thường gọi là Thảo), nhận ra Q là người mà hôm trước vào ngày 05/8/2018 đã dùng dao tự chế rượt đuổi đánh Trần Văn Tư là em trai của A tại quán Ánh Sao Đêm nên A dừng xe đi bộ lại chỗ Q và hỏi “Sao ngày hôm qua mày cầm mã tấu rượt đuổi em tao” rồi dùng tay đánh vào mặt Q và nói có gì kêu “Tùng Đĩ” đến quán Ra Khơi gặp tao. Sau đó, cả nhóm lên xe đi đến quán ăn Ra Khơi trên đường D1, khu dân cư Việt-Sing thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao để ăn, uống bia. Tại đây, Trần Đình A gọi điện cho Trần Văn Đ đến quán Ra Khơi uống bia cùng với A, một lúc sau Đ cùng bạn của Đ là Dũng, Phong, Thành (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đến uống bia cùng với Trần Đình A.

Sau khi bị đánh, Phan Văn Q điện thoại cho Lương Thanh T kể lại sự việc cho T nghe. Tùng thấy Phan Văn Q bị nhóm Trần Đình A đánh nên đã tập hợp lực lượng và hung khí để đi đánh lại nhóm của Trần Đình A. T rủ Phan Văn Q, Trần Đức V, Ngân

Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1, Võ Công H (Hậu mậ), Phạm Văn D1, Nguyễn Văn H2 (Hoàng nát), Cường Tháp và 01 số đối tượng khác (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) cùng đi đến quán Ra Khơi để đánh nhóm Trần Đình A. Tại đây, T cầm một cây đao dài khoảng 150 cm, bằng kim loại, cán dài khoảng 120cm hình ống, lưỡi dài khoảng 25 cm sắc bén, Q cầm mã tấu, Võ Công H cầm rựa, D1 cầm mã tấu, Hoàng nát cầm rựa, Lê Độ H1 điều khiển xe mô tô biển số 60B3-342.12 chở X ngồi sau cầm mã tấu, D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở hai thanh niên lạ mặt ngồi sau cầm mã tấu, Cường Tháp điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở V ngồi giữa cầm kiếm, T ngồi sau cầm đao, cùng một số thanh niên lạ mặt cầm hung khí đi tới quán Ra Khơi.

Khi tới quán Ra Khơi, T cầm 01 cây đao và hỏi Q “thằng nào” thì Q chỉ vào Trần Đình A và nói “tụi nó nè”. Thấy vậy, T nói “chém chết mẹ thằng tóc dài”, đồng thời T xông vào dùng đao chém về phía Trần Đình A nhưng Trần Đình A dùng ghế nhựa đỡ được rồi bỏ chạy. Riêng Đ do có quen biết với T nên không bỏ chạy mà vẫn ngồi tại bàn. Thấy Trần Đình A bỏ chạy thì Q cùng X, H1, D và một số thanh niên bịt mặt cầm mã tấu đuổi theo đến đoạn đường phía sau quán ăn Thành Phát. Tại đây, Q cầm mã tấu chém vào lưng Trần Đình A một nhát, X cầm mã tấu chém vào tay trái Trần Đình A một nhát, một thanh niên bịt mặt chưa rõ lai lịch chém vào tay phải Đình A một nhát làm Trần Đình A gục xuống đất rồi cả nhóm bỏ chạy. Sau khi chém xong các đối tượng bỏ đi, còn Trần Đình A được mấy người bạn đi cùng đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 709 gửi Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Đình Anh. Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 338/2018/GĐPY ngày 11/9/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Trần Đình A là 37%, vết thương đứt gần lia cổ tay phải: Đi từ bờ ngoài cổ tay đến mặt sau cổ tay phải, kích thước 17x0,5cm, gây đứt dưới xương quay, đứt toàn bộ gân duỗi, gân gấp ngón I, gấp cổ tay, gân tay dài, đứt thần kinh giữa, đứt bó mạch thần kinh quay, đã phẫu thuật kết hợp xương quay, khâu nối thần kinh – cơ, sọc lành. Vết thương vai phải 4,5 x 0,5cm, sọc lành. (theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014).

Cáo trạng số 11/CT-VKS-TA ngày 25/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lương Thanh T, Phan Văn Q, Võ Công H, Trần Đức V, Ngân Văn X, Lê Văn D2, Lê Độ H1, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn D1 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định:

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo T là người rủ rê, trực tiếp chém bị hại, bị cáo X, bị cáo Q trực tiếp chém bị hại, bị cáo V, bị cáo Nguyễn Văn H2 có nhân thân xấu, tuy nhiên bị cáo V, bị cáo H2 cũng đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D1, bị cáo V đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị cáo H2 cũng đã bồi thường thiệt hại; bị cáo V có cha là Trần Mạnh H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Phan Văn Q có ông nội là Phan Văn C là liệt sỹ; bị cáo Võ Công H có ông, bà là người có công với Nhà nước; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị:

Xử phạt bị cáo T mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Xử phạt bị cáo Q mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Xử phạt bị cáo H mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Xử phạt bị cáo V mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo X mức án từ 04 năm đến 05 năm tù,

Xử phạt bị cáo D mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Độ H1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo bản án số 132/2019/HS-PT ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 1,5m được gắn một con dao bằng kim loại dài 25 cm ở một đầu, bản rộng lưỡi dao dài khoảng 10cm và 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 66cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng.

Đề nghị tịch sung ngân sách nhà nước: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 60B3-342.12 là xe của bị cáo Lê Độ H1 dùng làm phương tiện chở X cùng thực hiện tội phạm.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Q, ông Lê Văn Nam trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên không thống nhất về mức hình phạt và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Q. Trong vụ án này bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức V, ông Hồ Đăng Lâu trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động người thân bồi thường cho bị hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là người có công với nhà nước, được tặng thưởng Huân chương, Huy chương; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

hiện đang nuôi hai con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D, ông Nguyễn Tiến Dũng trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo D thực hiện hành vi với vai trò người giúp sức cho bị cáo Q, bị cáo T. Bị cáo là người dân tộc, nhận thức hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H2 đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng; bị cáo Q bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng; các bị cáo Lương Thanh T, Võ Công H, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1 đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Bị hại Trần Đình A trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo D1 đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, chị bị cáo V là Trần Thị Thu P đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H2 đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng; do bị hại có lỗi với bị cáo Q nên chỉ yêu cầu bị cáo Q bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng và bị cáo Q cũng đã bồi thường số tiền này nên không yêu cầu bị cáo D1, bị cáo V, bị cáo Nguyễn Văn H2 và bị cáo Q bồi thường gì thêm mà chỉ yêu cầu các bị cáo còn lại bồi thường 150.000.000 đồng và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Độ D2 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 60B3-342.12 mà bị cáo Lê Độ H1 sử dụng là do ông D2 bỏ tiền ra mua nhưng cho H1 đứng tên và sử dụng để đi làm nay ông D2 xin nhận lại xe.

Bà Trần Thị Thu P trình bày: Bà Phương là chị của bị cáo Trần Đức Vượng, khi bà Phương khi đi thăm nuôi bị cáo V thì V nói đang bị tạm giam không có tiền nên có nhờ bà P bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, bà P đã liên hệ với bị hại bồi thường thay cho bị cáo V số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại Trần Đình A. Số tiền này là của bà P, bà P tự nguyện giao cho bị hại là do bị cáo V tác động và bà P không yêu cầu bị cáo V và các bị cáo khác phải hoàn trả lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thanh T, Phan Văn Q, Võ Công H, Trần Đức V, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn D1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/8/2018, tại quán ăn Ra Khơi trên đường D1, khu dân cư Việt-Sing thuộc khu phố Hòa Lâm 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương, do có mâu thuẫn trước đó khi bị hại Trần Đình A dùng tay đánh vào mặt bị cáo Phan Văn Q nên Q đã nói với bị cáo Lương Thanh T biết để đánh lại A. T rủ Phan Văn Q, Trần Đức V, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1, Võ Công H, Phạm Văn D1, Nguyễn Văn H2, Cường Thập và 01 số đối tượng khác đã sử dụng hung khí là cây dao dài khoảng 150cm, bằng kim loại (cán dài khoảng 120cm hình ống, lưỡi dài 25 cm sắc bén), mã tấu, rựa chém Trần Đình A gây thương tích. Bản kết luận giám định về thương tích số 338/2018/GĐPY ngày 11/9/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Trần Đình A là 37%. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Lương Thanh T, Nguyễn Văn H2, Phan Văn Q, Phạm Văn D1, Ngân Văn X, Trần Đức V là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện; mức đề nghị hình phạt đối với các bị Võ Công H, Lê Văn D, Lê Độ H1 là còn nghiêm khắc nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Lời trình bày của người bào chữa Nguyễn Tiến Dũng cho bị cáo Lê Văn D là có căn cứ nên chấp nhận.

Người trình bày của người bào chữa Lê Văn Nam cho bị cáo Phan Văn Q cho rằng bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Qui mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, xét thấy trong vụ án này bị hại Trần Đình A có lỗi trong việc dùng tay đánh bị cáo Q nhưng sự việc bị hại đánh bị cáo đã chấm dứt từ trước nên không thể nói hành vi phạm tội của bị cáo Q là bị kích động về tinh thần để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà hành vi này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, rủ rê các bị cáo khác tham gia và trực tiếp chém bị hại gây thương tích nên không không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

Người trình bày của người bào chữa Hồ Đăng Lâu cho bị cáo Trần Đức V cho rằng bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét bị cáo V mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

tuy nhiên bị cáo V có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi dung dao, rựa, mã tấu là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, nên các bị cáo cố ý phạm tội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, việc thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc bị hại có đánh bị cáo Q và có hành vi thách thức bị cáo Q và bị cáo T; xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo T, bị cáo Q là người rủ rê và trực tiếp chém bị hại gây thương tích; bị cáo X trực tiếp chém vào tay bị hại; các bị cáo khác là đồng phạm giúp sức không trực tiếp chém bị hại nhưng phải chịu quả chung tội phạm đã thực hiện. Trong đó bị cáo Trần Đức V, bị cáo Nguyễn Văn H2 có nhân thân xấu đã từng bị kết án nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo V, bị cáo H2 cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo V sau khi phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, hiện bị cáo đã ly hôn vợ và trực tiếp nuôi hai con nhỏ nên khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo V và của từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Đức V, Phạm Văn D1, Nguyễn Văn H2, Phan Văn Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V có cha là Trần Mạnh H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Phan Văn Q có ông nội là Phan Văn C là liệt sỹ; bị cáo Võ Công H có ông, bà là người có công với Nhà nước; bị cáo Q phạm tội do có một phần lỗi của bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Phạm Văn D1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, việc không cách ly bị cáo D1 ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo D1 được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

Bản án số 84/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 01 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nên tổng hợp với hình phạt với bản án này buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngân Văn X, sinh ngày 27/10/2000, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo X chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với đối tượng Cường Tháp là người chở bị cáo V, bị cáo T và cùng một số đối tượng lạ mặt khác đi gây thương tích cho bị hại Trần Đình A vào ngày 07/8/2018, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên xử lý ở vụ án khác khi có căn cứ.

Quá trình điều tra bị cáo Võ Công H khai Lý Tuấn A, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương có tham gia gây thương tích cho bị hại Trần Đình A vào ngày 07/8/2018. Tuy nhiên, quá trình làm việc Lý Tuấn A khai không biết sự việc trên và cũng không tham gia cùng Hậu gây thương tích cho Trần Đình A vào ngày 07/8/2018. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo H, không còn tài liệu, chứng nào khác để chứng minh Lý Tuấn A có tham gia gây thương tích cho bị hại Trần Đình A. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không đủ cơ sở xử lý đối với Lý Tuấn A là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Trần Đình A dùng tay đánh Phan Văn Q nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Trưởng Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D1 đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H2 đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng, bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng, chị bị cáo V là Trần Thị Thu P đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo D1, bị cáo V, bị cáo Nguyễn Văn H2, bị cáo Q bồi thường gì thêm, đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà P không yêu cầu bị cáo V và các bị cáo khác phải hoàn trả số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thanh T, Võ Công H, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1 và bị hại Trần Đình A thống nhất thỏa thuận các bị cáo T, H, X, D, Lê Độ H1 bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với hành vi đánh nhau xảy ra tại quán Ra Khởi vào ngày 07/8/2018 đã gây thiệt hại một số tài sản gồm ly thủy tinh, bàn, ghế của quán. Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn T1 là chủ quán Ra Khởi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 60B3-342.12 mà bị cáo Lê Độ H1 dùng làm phương tiện trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Ông Lê Độ D2 cho rằng chiếc xe này là của ông D2 cho bị cáo H1 mượn sử dụng nên xin nhận lại xe nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận yêu cầu của ông D2. Bị cáo Lê Độ H1 đứng tên đăng ký xe và sử dụng xe vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 150 cm được gắn một con dao bằng kim loại dài 25 cm bản rộng lưỡi dao dài khoảng 10cm và 01 (một) cây kiếm bằng kim

loại dài 66cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với các bị cáo Lương Thanh T, Võ Công H, Lê Văn D, Lê Độ H1);

- Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn H2);

- Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với các bị cáo Trần Đức V, Phan Văn Q);

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Ngân Văn X);

- Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn D);

- Điều 288 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 109, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lương Thanh T, Phan Văn Q, Võ Công H, Trần Đức V, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn D1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Lương Thanh T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2018.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Võ Công H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức V 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Ngân Văn X 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Độ H1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 132/2019/HS-PT ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2019, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/02/2017 đến ngày 02/3/2017 và từ ngày 03/4/2018 đến ngày 06/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 26/3/2020. Giao bị cáo D1 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lương Thanh T, Võ Công H, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1 phải liên đới bồi thường cho bị hại Trần Đình A số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 150 cm được gắn một con dao bằng kim loại dài 25 cm, có bản rộng 10cm và 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 66cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, hơi cong.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-2ND1, dung tích xy lanh 149,8 cm³, mang biển số 60B3-342.12, số khung: RLCUG0610FY101428, số máy G3D4E-113477.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2019)

4. Về án phí: Các bị cáo Lương Thanh T, Phan Văn Q, Võ Công H, Trần Đức V, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1, Nguyễn Văn H2, Phạm Văn D1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lương Thanh T, Võ Công H, Ngân Văn X, Lê Văn D, Lê Độ H1 liên đới chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- UBND phường An Phú, thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ